

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/KDTM-PT
Ngày 03 - 03 - 2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phái, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 02/2026/TLPT-KDTM ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2025/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Cà Mau có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐ-PT ngày 09/01/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Một thành viên T3. Địa chỉ: P Tầng A S, F L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (Nay là P Tầng A S, F L, Phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Đỗ Bích H – Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Đào Hoàng H1 – Trưởng phòng T nợ. Người đại diện theo ủy quyền của ông Đào Hoàng H1: Ông Lê Ngọc Bảo K, nhân viên thu hồi nợ, theo văn bản ủy quyền ngày 01/10/2024. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Công ty TNHH T4. Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Nay là ấp G, xã H, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1991. Địa chỉ: H đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh C, (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công an tỉnh C, (vắng mặt).

Địa chỉ: Số D, Bùi Thị T2, phường T, tỉnh Cà Mau.

Do có kháng cáo của: Bị đơn ông Nguyễn Minh T1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T4.

(Ông Nguyễn Minh T1, có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 02 tháng 8 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên T3, ông Lê Ngọc Bảo K trình bày:

Ngày 31/7/2023, Công ty TNHH T4 có giao kết hợp đồng tín dụng số 1000949424 với Công ty TNHH Một thành viên T3 vay số tiền 884.000.000 đồng với các nội dung chính như sau: Mục đích vay: Mua 01 xe ô tô Toyota Fortuner số khung: RL4JB3GS0P2537328, số máy: 2GD1418714, BKS: 94A-090.60. Đồng thời, chiếc xe này là tài sản thế chấp trong suốt thời hạn vay để đảm bảo khoản vay nêu trên. Thời hạn vay: 84 tháng. Lãi suất vay: 3.99%/năm, lãi suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 11.85%/năm. Ngoài ra, nếu bên vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất quá hạn tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán. Từ sau khi giao kết hợp đồng tín dụng với nội dung nêu trên, ngày 12/9/2023 Công ty TNHH T4 đã thanh toán được gốc 10.523.810 đồng và lãi 4.476.190 đồng. Sau đó, ông T1 ngưng thanh toán cho đến nay.

Nay Công ty TNHH Một thành viên T3 yêu cầu Công ty TNHH T4 thanh toán số tiền tính đến ngày 30/9/2025 là 1.098.571.720 đồng, trong đó nợ gốc là 873.476.190 đồng, nợ lãi trong hạn 168.537.191 đồng, nợ lãi quá hạn là 56.558.339 đồng. Đồng thời, Công ty TNHH T4 còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 01/10/2025 đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp, Công ty TNHH T4 không thanh toán được số tiền nêu trên thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH T4, do ông T1 trình bày: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Công ty TNHH Một thành viên T3, kể cả lãi phát sinh theo hợp đồng. Trường hợp, Công ty TNHH T4 không thanh toán được số tiền nêu trên thì đồng ý cho cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

Từ nội dung trên, tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2025/KDTM-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Cà Mau đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên T3 đối với Công ty TNHH T4 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc Công ty TNHH T4 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên T3 số tiền vay tính đến ngày 30/9/2025 là 1.098.571.720 đồng, trong đó nợ gốc là 873.476.190 đồng, nợ lãi trong hạn 168.537.191 đồng, nợ lãi quá hạn là 56.558.339 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/10/2025), Công ty TNHH T4 còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh cho Công ty TNHH Một thành viên T3 theo mức lãi suất được quy định theo hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty TNHH Một thành viên T3 thì lãi suất mà Công ty TNHH T4 phải tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên T3 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty TNHH Một thành viên T3.

4. Trường hợp Công ty TNHH T4 Nguyễn Minh T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Công ty TNHH Một thành viên T3 thì Công ty TNHH Một thành viên T3 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Chiếc xe ô tô Toyota Fortuner số khung: RL4JB3GS0P2537328, số máy: 2GD1418714, BKS: 94A-090.60 do Công ty TNHH T4 đứng tên sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 94000261 do Công an huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau) cấp ngày 27/7/2023.

5. Buộc Công an tỉnh C trả lại cho Công ty TNHH T4 chiếc xe ô tô Toyota Fortuner số khung: RL4JB3GS0P2537328, số máy: 2GD1418714, BKS: 94A-090.60 do Công ty TNHH T4 đứng tên sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 94000261 do Công an huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau) cấp ngày 27/7/2023.

6. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 9.500.000 đồng. Buộc Công ty TNHH T4 có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty TNHH Một thành viên T3 số tiền 9.500.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04 tháng 11 năm 2025, bị đơn ông Nguyễn Minh T1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án của cấp sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm.

- *Về thủ tục tố tụng*: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Kiểm sát viên không có ý kiến bổ sung thêm phần thủ tục tố tụng.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo ông Nguyễn Minh T1, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2025/KDTM-ST ngày 30/9/2025 của

Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Cà Mau, án phí dân sự phúc thẩm ông Nguyễn Minh T1 phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Minh T1 có mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về nội dung và hình thức của đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Minh T1 với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T4: kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 03/2025/KDTM-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau với các lý do cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; việc định giá tài sản không khách quan; không bảo đảm quyền tham gia tố tụng của ông do ông đang bị tạm giam; việc xét xử vắng mặt là không đúng thực tế và bản án sơ thẩm không khách quan, minh bạch. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Ông Nguyễn Minh T1 kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành hòa giải theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự: Hồ sơ vụ án thể hiện trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành hòa giải, thể hiện tại Biên bản hòa giải ngày 12/02/2025, trong đó ông Nguyễn Minh T1 thừa nhận nghĩa vụ trả nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, không có căn cứ cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện thủ tục hòa giải theo quy định tại các Điều 205 và 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, nội dung kháng cáo cho rằng Tòa án vi phạm nghiêm trọng thủ tục hòa giải là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Ông T1 cho rằng việc thẩm định, định giá tài sản thế chấp không khách quan và Tòa án không chấp nhận yêu cầu định giá lại: Tài sản thế chấp trong vụ án là xe ô tô Toyota Fortuner biển kiểm soát 94A-090.60 đã được Tòa án cấp sơ thẩm trưng cầu thẩm định, định giá theo đúng trình tự pháp luật; kết quả định giá được lập thành văn bản hợp lệ, có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Trong quá trình tố tụng, ông T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh kết quả định giá là không khách quan hoặc có sai lệch so với giá thị trường để làm căn cứ buộc phải định giá lại theo quy định tại Điều 104 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu định giá lại của ông T1 là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung kháng cáo này không được chấp nhận.

[2.3] Ngoài ra, ông T1 cho rằng Tòa án không bảo đảm quyền tham gia tố tụng của ông do ông đang bị tạm giam. Hồ sơ vụ án thể hiện ông Nguyễn Minh T1

có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Ông T1 đã có ý kiến bằng văn bản thể hiện rõ quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thừa nhận nghĩa vụ trả nợ và đồng ý xử lý tài sản thế chấp nếu không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt ông T1 là đúng quy định tại các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.4] Ông cho rằng Tòa án ghi nhận ông Nguyễn Minh T1 có đơn xin xét xử vắng mặt là không đúng sự thật: Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy trong hồ sơ vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt của ông Nguyễn Minh T1; đồng thời tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát và Hội đồng xét xử đều căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ để tiến hành xét xử vắng mặt đương sự. Ông T1 không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sai sự thật hoặc làm sai lệch hồ sơ vụ án. Do đó, kháng cáo này không có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Ông cho rằng bản án sơ thẩm không khách quan, không công khai, minh bạch và thiên vị nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án và nội dung bản án sơ thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ đầy đủ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; lời thừa nhận nghĩa vụ trả nợ của bị đơn; hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp hợp pháp giữa các bên để giải quyết vụ án. Việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, phù hợp với các Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Không có căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm có dấu hiệu thiên vị hoặc vi phạm nguyên tắc khách quan trong xét xử.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị, không chấp nhận kháng cáo của ông T1, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2025/KDTM-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Cà Mau. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh T1 phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh T1, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2025/KDTM-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 124, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên T3 đối với Công ty TNHH T4 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc Công ty TNHH T4 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên T3 số tiền vay tính đến ngày 30/9/2025 là 1.098.571.720 đồng, trong đó nợ gốc là 873.476.190 đồng, nợ lãi trong hạn 168.537.191 đồng, nợ lãi quá hạn là 56.558.339 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/10/2025), Công ty TNHH T4 còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh cho Công ty TNHH Một thành viên T3 theo mức lãi suất được quy định theo hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty TNHH Một thành viên T3 thì lãi suất mà Công ty TNHH T4 phải tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên T3 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty TNHH Một thành viên T3.

4. Trường hợp Công ty TNHH T4 Nguyễn Minh T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Công ty TNHH Một thành viên T3 thì Công ty TNHH Một thành viên T3 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Chiếc xe ô tô Toyota Fortuner số khung: RL4JB3GS0P2537328, số máy: 2GD1418714, BKS: 94A-090.60 do Công ty TNHH T4 đứng tên sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 94000261 do Công an huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau) cấp ngày 27/7/2023.

5. Buộc Công an tỉnh C trả lại cho Công ty TNHH T4 chiếc xe ô tô Toyota Fortuner số khung: RL4JB3GS0P2537328, số máy: 2GD1418714, BKS: 94A-090.60 do Công ty TNHH T4 đứng tên sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 94000261 do Công an huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau) cấp ngày 27/7/2023.

6. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 9.500.000 đồng. Buộc Công ty TNHH T4 có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty TNHH Một thành viên T3 số tiền 9.500.000 đồng.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH T4 phải chịu số tiền án phí là 44.957.152 đồng. Công ty TNHH Một thành viên T3 không phải chịu án phí. Công ty TNHH Một thành viên T3 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 20.255.000 đồng theo Biên lai số 0004431 ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Cà Mau) được hoàn lại.

8. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Minh T1 phải chịu 300.000 đồng. Vào ngày 25 tháng 11 năm 2025, Ông Nguyễn Minh T1 đã dự nộp 300.000 đồng, biên lai số 0005253 được chuyển thu. Ông Nguyễn Minh T1 còn phải nộp tiếp số tiền 1.700.000 đồng.

9. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND Khu vực 7;
- Phòng THADS Khu vực 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lệ Kiều